TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 17/3/2026
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Hiền Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 417/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1968; (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

Số CCCD: 083168014989

- Bị đơn: Ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1964; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

Số CCCD: 083064007986

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2025, bản tự khai ngày 26/11/2025, đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 26/11/2025, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O trình bày:

Bà O và ông Hồ Văn Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long vào năm 1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc.

Nay bà O xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Thị Yến N, sinh năm 1994 và Hồ Văn Nhật T, sinh năm 1998; hiện các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà O và ông Đ tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Hồ Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Đ không đến Tòa án nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn theo đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quy định.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O; về con chung: có 02 con chung hiện đã trưởng thành nên không xem xét; về tài sản chung: tự thoả thuận; nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim O yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn Đ nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; ông Đ có nơi cư trú tại phường B, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà O có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt, ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Đ, bà O theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Hồ Văn Đ xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Vĩnh

Long vào năm 1996 nên hôn nhân của bà O và ông Đ là hợp pháp. Bà O trình bày, vợ chồng bà sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vụ việc đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành, đồng thời ông Đ cũng không đến Tòa án để cùng hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà O, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa bà O và ông Đ thực tế có xảy ra và đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của bà O đối với ông Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà O và ông Đ có 02 con chung tên Hồ Thị Yến N, sinh năm 1994 và Hồ Văn Nhật T, sinh năm 1998; hiện các con chung đã trưởng thành nên Toà án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Tự thoả thuận nên Toà án không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà O khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà O phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim O đối với ông Hồ Văn Đ. Bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với ông Hồ Văn Đ. Quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông Đ chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Thị Yến N, sinh năm 1994 và Hồ Văn Nhật T, sinh năm 1998; hiện các con chung đã trưởng thành nên Toà án không xem xét, giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Tự thoả thuận nên Toà án không xem xét, giải quyết.

4/ Về nợ chung: Bà O khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0008002 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; bà O đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6/ Bà Nguyễn Thị Kim O, ông Hồ Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Thi